

THU HÚT ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI VÀO VIỆT NAM THUẬN LỢI, THÁCH THỨC VÀ GỢI Ý CHÍNH SÁCH

Ths. Đỗ Thị Đàm*

Sau hơn 30 năm tiến hành công cuộc đổi mới, Việt Nam đã đạt được những thành tựu khá thuyết phục về kinh tế và xã hội. Tốc độ tăng trưởng kinh tế được nâng cao, trở thành một điểm đến hấp dẫn của các nhà đầu tư nước ngoài, đời sống xã hội của nhân dân được cải thiện và nâng cao, uy tín và vị thế của đất nước ngày càng đi lên trên trường quốc tế. Tuy nhiên, nhiều quan điểm cho rằng, Việt Nam vẫn chưa tận dụng các cơ hội thu hút FDI và chưa tối đa được lợi ích mà đầu tư trực tiếp nước ngoài có thể mang lại... Bài viết sẽ phân tích rõ hơn về vấn đề này.

• Từ khóa: đầu tư trực tiếp nước ngoài, chính sách tài chính, cơ chế thị trường, xung đột thương mại, thu hút đầu tư.

After more than 30 years of conducting Doi Moi, Vietnam has achieved quite convincing achievements in terms of economy and society. The economic growth rate is enhanced, becoming an attractive destination for foreign investors, the people's social life is improved and enhanced, the country's prestige and position is increasing day by day on the international stage. However, many views believe that Vietnam has not yet taken advantage of opportunities to attract FDI and has not maximized the benefits that foreign direct investment can bring... The article will analyze the issue more clearly.

• Keywords: foreign direct investment, financial policy, market mechanism, trade conflict, investment attraction.

Ngày nhận bài: 25/01/2022

Ngày gửi phản biện: 26/01/2022

Ngày nhận kết quả phản biện: 26/02/2022

Ngày chấp nhận đăng: 28/02/2022

1. Bối cảnh thế giới năm giai đoạn hiện nay và những tác động đối với Việt Nam

Nền kinh tế thế giới đang phải chịu ảnh hưởng của một số yếu tố gồm:

Thứ nhất, quan hệ kinh tế quốc tế được dự báo sẽ tiếp tục có những biến động và diễn biến khó lường. Xung đột thương mại giữa các nền kinh tế lớn sẽ dẫn đến nhu cầu dịch chuyển địa

điểm sản xuất để tránh mức thuế cao. Đây vừa là cơ hội vừa là thách thức đối với Việt Nam. Đặc biệt, dịch bệnh Covid-19 còn diễn biến phức tạp, khó lường (đặc biệt là sự xuất hiện của các biến chủng mới), luôn tiềm ẩn nguy cơ bùng phát trở lại. Và Việt Nam cũng sẽ bị tác động.

Thứ hai, các quốc gia, các tổ chức quốc tế đang triển khai các gói hỗ trợ kinh tế lớn cũng như các chính sách ứng phó với dịch bệnh, với suy giảm kinh tế. Việc này có thể đạt được những thành công và triển vọng nhưng cũng có thể gây ra những rủi ro không nhỏ đối với thị trường tài chính thế giới và tình trạng nợ toàn cầu. Chưa kể, xu hướng giảm đầu tư nước ngoài do dịch bệnh ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động thương mại, đình trệ đầu tư, tạo tâm lý e ngại, trì hoãn mở rộng đầu tư của nhiều doanh nghiệp nước ngoài.

Thứ ba, toàn thế giới cũng như các khu vực, mỗi quốc gia luôn tiềm ẩn những thuận lợi và khó khăn mới phát sinh và rất khó lường. Việt Nam rất cần theo dõi sát tình hình, diễn biến.

2. Thuận lợi, khó khăn trong thực hiện định hướng thu hút, sử dụng FDI

Những điều kiện thuận lợi

Thứ nhất, cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đang mở ra cơ hội cho Việt Nam thu hút đầu tư công nghệ cao góp phần nâng cao năng lực

* Trường Cao đẳng Công nghiệp Hưng Yên; email: dothidam@gmail.com

cạnh tranh cho hàng xuất khẩu của Việt Nam và nâng cao năng suất lao động. Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 có thể hiểu là sự kết hợp các hệ thống thực và ảo, Internet kết nối vạn vật (IoT) và các hệ thống kết nối Internet (IoS), các công nghệ giúp xóa nhòa ranh giới giữa lĩnh vực vật lý, số hóa và sinh học trên nền tảng và kết nối Internet vạn vật sẽ giúp tối ưu hóa các quy trình sản xuất, tạo ra sản phẩm thông minh trong một nhà máy thông minh với giá thành rẻ hơn. Trong môi trường công nghiệp này, các nhà máy thông minh được kết nối với các dịch vụ thông minh như tiếp vận thông minh, lưới điện thông minh, vận tải thông minh... tạo thành mạng lưới hoặc chuỗi sản xuất thông minh, góp phần nâng cao năng suất lao động, đáp ứng nhanh chóng, hiệu quả nhu cầu đa dạng của con người, giúp tạo ra một nền sản xuất có tính cạnh tranh cao.

Những công nghệ này đang làm thay đổi nhanh chóng tổ chức và sản xuất công nghiệp, tác động đến xu hướng thu hút FDI của Việt Nam và các nước trên thế giới, đem lại cơ hội cho Việt Nam trong việc thu hút FDI thời gian tới.

Thứ hai, hội nhập quốc tế sâu, rộng đã đem lại cho Việt Nam môi trường hòa bình, hữu nghị để phát triển kinh tế; Mạng lưới hiệp định thương mại của Việt Nam mang đến cơ hội ưu tiên tiếp cận những thị trường quan trọng như Hoa Kỳ, EU, Nhật Bản, Hàn Quốc, Ấn Độ. Điều này nâng cao sự hấp dẫn của Việt Nam trong vai trò là một điểm đến đầu tư, đặc biệt là các nhà đầu tư nhóm tìm kiếm hiệu quả, sẽ chọn Việt Nam làm địa bàn sản xuất hàng hoá và dịch vụ có hiệu quả tốt hơn và sau đó xuất khẩu cho các thị trường thứ ba. Qua đó Việt Nam sẽ thu hút được nhiều vốn FDI, công nghệ hiện đại và kinh nghiệm quản lý tiên tiến từ các quốc gia có tiềm lực về vốn, công nghệ và kinh nghiệm quản lý kể cả đầu tư từ các công ty xuyên quốc gia. Dòng vốn đầu tư này có tác động trong việc tăng lượng tài sản, nguồn vốn trong nền kinh tế, đóng góp đáng kể vào tăng trưởng GDP và xuất khẩu. Qua đó, các doanh nghiệp trong nước có thể học hỏi từ chiến lược đầu tư của đối tác nước ngoài

để đổi mới sản phẩm, dịch vụ, tham gia tích cực, chủ động vào chuỗi giá trị, tích cực nghiên cứu, tìm kiếm thị trường để tồn tại và phát triển.

Thứ ba, xuất hiện các hình thức FDI mới như thuê gia công, thuê ngoài dịch vụ, khoán nông nghiệp, nhượng quyền, cấp phép và quản lý theo hợp đồng... của các tập đoàn đa quốc gia. Đây được gọi là phương thức đầu tư xuyên biên giới không góp vốn (NEM), có vai trò quan trọng trong kết nối giữa nhà cung ứng Việt Nam với các tập đoàn đa quốc gia và tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu. Việc nắm bắt xu thế này để tận dụng uy tín, năng lực của các tập đoàn đa quốc gia cho việc kết nối doanh nghiệp Việt Nam với các đối tác nước ngoài trong chuỗi giá trị toàn cầu, sẽ mở ra các cơ hội mới cho việc thu hút FDI theo hình thức thông qua các cơ chế hợp đồng thương mại giữa nhà đầu tư nước ngoài và doanh nghiệp trong nước. Với hình thức này, Việt Nam có cơ hội thu hút từ các công ty đa quốc gia về uy tín, thương hiệu, quyền sở hữu trí tuệ, bí quyết kinh doanh, công nghệ, kỹ năng và/hoặc quy trình doanh nghiệp.

Thứ tư, chính sách thu hút FDI thế hệ mới của Việt Nam phù hợp với xu thế phát triển của thế giới. Chính sách này được thể hiện trong chiến lược thu hút FDI thế hệ mới giai đoạn 2020 - 2030 phù hợp với xu hướng phát triển bền vững, bảo vệ môi trường trên thế giới, sẽ là cơ hội thuận lợi cho Việt Nam tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu về các sản phẩm thân thiện, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

Những khó khăn, thách thức

Thứ nhất, cơ cấu kinh tế mất cân đối vì dòng FDI sẽ hướng nhanh chóng và khối lượng lớn vào những ngành, lĩnh vực có khả năng sinh lợi cao, thu hồi vốn nhanh. Những ngành thu hút đầu tư có tính đầu cơ cao như bất động sản, chứng khoán có thể là những tiêu điểm đầu tư của các nhà ĐTNN trong khi những ngành cần thu hút FDI thuộc lĩnh vực công nghệ cao không được thu hút thỏa đáng về lợi ích thu được trong thời gian dài.

Thứ hai, thách thức trong khả năng hấp thụ khối lượng vốn đầu tư lớn và năng lực quản lý lượng vốn đầu tư lớn này. Khả năng hấp thụ lượng vốn đầu tư phụ thuộc vào dung lượng thị trường cũng như khả năng mở rộng thị trường đầu tư và thị trường tiêu thụ hàng hóa, dịch vụ được tạo ra. Bên cạnh đó, khả năng thích ứng để ứng dụng các công nghệ thuộc cuộc cách mạng này của doanh nghiệp Việt Nam còn hạn chế, cơ sở hạ tầng cho việc ứng dụng này còn sơ sài, nguồn nhân lực để triển khai và vận hành các công nghệ này còn chưa nhiều sẽ làm ảnh hưởng đến hoạt động thu hút FDI vào các lĩnh vực theo định hướng.

Thứ ba, thách thức về tính minh bạch, công khai hóa của chính sách đầu tư. Tính chất địa phương, lợi ích cục bộ, đề cao tính đặc thù đến mức khác biệt điều kiện phát triển địa phương sẽ phá vỡ tính thống nhất của chính sách đầu tư, làm vô hiệu hóa chính sách quốc gia thống nhất và tạo điều kiện để nhà ĐTNN lợi dụng thu lợi, gây thiệt hại lợi ích quốc gia. Mức độ độc lập trong hoạch định chính sách đầu tư có thể bị ảnh hưởng do mọi chính sách đều cần có ý kiến của nhà đầu tư đặc biệt các tập đoàn xuyên quốc gia. Những điểm chưa hoàn thiện của chính sách đầu tư có thể bị khai thác triệt để, thiệt hại chính sách khó tránh khỏi.

Thứ tư, thách thức trong liên kết giữa các doanh nghiệp trong nước với nhau và liên kết giữa doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp FDI trong mạng sản xuất, chuỗi cung ứng hoặc chuỗi giá trị. Những hạn chế về năng lực nghiên cứu và phát triển, thiếu công nghệ hiện đại, năng lực marketing, nguồn nhân lực, có thể đẩy doanh nghiệp trong nước vào các công đoạn gia công đơn giản, bán rẻ công lao động để thu giá trị gia tăng thấp.

3. Một số giải pháp về chính sách đầu tư trực tiếp nước ngoài hướng tới ổn định kinh tế vĩ mô tại Việt Nam

Chính sách thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài cần tính đến bối cảnh toàn cầu hóa và cần được xây dựng trên cơ sở xác định rõ các

mục tiêu trung và dài hạn để có những giải pháp mang tính kết hợp và có tính chuyển tiếp, hỗ trợ cho nhau. Một số giải pháp cụ thể đó là:

- Tiếp tục thu hút FDI cả về chiều rộng cũng như về chiều sâu. Mô hình kinh tế lượng ở chương 2 đã khẳng định, sự gia tăng vốn FDI có tác động tích cực đến tăng trưởng kinh tế. Bên cạnh đó, để thu hút các nhà đầu tư lớn, có năng lực công nghệ cao, Việt Nam cũng cần có định hướng mới trong quan điểm thu hút. Những dự án FDI về công nghiệp, khai khoáng, chế biến... cần định hướng mới, ưu tiên công nghệ sau đó mới tới lượng vốn. Như vậy sức lan tỏa tích cực của FDI mới được thể hiện rõ.

- Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư theo hướng minh bạch hóa các thủ tục, điều kiện đầu tư, quy trình đầu tư.

- Đa dạng hóa các hình thức đầu tư: Theo xu hướng chung, Luật Đầu tư 2014 và sau đó là Luật Đầu tư 2020 của Việt Nam không quy định cứng các hình thức đầu tư. Tuy nhiên, để khai thác thêm các kênh thu hút đầu tư mới, ngoài những hình thức đầu tư đã có, cần nhanh chóng áp dụng hình thức đầu tư công ty quản lý vốn, công ty hợp danh, công ty cổ phần có vốn đầu tư nước ngoài.

- Xây dựng quy chế thực hiện việc chuyển đổi doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài sang hoạt động theo hình thức công ty cổ phần đa sở hữu (bao gồm sở hữu tư nhân, sở hữu nhà nước và sở hữu nước ngoài) tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp này được phát hành cổ phiếu, trái phiếu để mở rộng quy mô đầu tư, không giới hạn cổ phần tối đa đối với các nhà đầu tư nước ngoài nếu đó là lĩnh vực được khuyến khích đầu tư. Cùng với việc đa dạng các hình thức đầu tư mới, cần có mô hình mới về tổ chức quản lý các dự án đầu tư nước ngoài của các tập đoàn lớn tại Việt Nam.

- Nâng cao năng lực quản lý đầu tư trực tiếp nước ngoài ở tất cả các cấp quản lý gắn với trách nhiệm trong quản lý.

- Cải tiến mạnh mẽ hơn nữa tất cả các thủ tục liên quan đến đầu tư nước ngoài theo hướng tinh giảm đầu mối, đơn giản và có hiệu quả, qua việc

quy định rõ ràng, minh bạch các thủ tục hành chính ở mọi khâu, mọi cấp.

- Công khai các quy trình thời hạn, trách nhiệm xử lý các thủ tục hành chính nhằm tạo nên sự chuyển biến căn bản về cải cách hành chính trong lĩnh vực đầu tư nước ngoài.

- Mạnh dạn phân cấp, ủy quyền hơn nữa cho các địa phương trong việc quản lý hoạt động của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trên địa bàn để đơn giản hóa thủ tục, xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh, đảm bảo sự thống nhất, khắc phục tình trạng chia cắt, phân tán.

- Đồng thời với yêu cầu trên, cần chú trọng đào tạo cán bộ quản lý, nâng cao trình độ về luật pháp, chính sách, chuyên môn. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan xây dựng chương trình đào tạo cho cán bộ về ĐTNN nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và cập nhật các quy định của pháp luật liên quan đến đầu tư, cam kết quốc tế liên quan.

- Tăng cường nhận thức về hội nhập quốc tế, bồi dưỡng về tính kỷ luật, tác phong công nghiệp cho người lao động Việt Nam. Mỗi người lao động cần tự chủ động bồi dưỡng ý thức của mình, nhất là những người lao động làm việc tại các khu công nghiệp, các doanh nghiệp FDI.

- Quy hoạch lại nguồn lao động theo hướng chú trọng yếu tố thực hành, yếu tố kỹ năng của người lao động. Tránh trường hợp như hiện nay, rất nhiều doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp FDI thường xuyên phải đào tạo lại khi tuyển dụng mới lao động.

- Cùng với giáo dục, lĩnh vực y tế cần được chú trọng hơn nữa, để nâng cao sức khỏe cho đội ngũ lao động Việt Nam. Để giải quyết các vấn đề này có một phần vai trò quan trọng của ngành y tế.

Tóm lại, những thành tựu cũng như thách thức trên là dấu hiệu tốt của quá trình chuyển đổi kinh tế và là kết quả của các chính sách mà Việt Nam đã và đang thực hiện trước những thay đổi

nhanh chóng của nền kinh tế thế giới, đặc biệt là xu thế toàn cầu hoá. Do vậy, để huy động mọi nguồn lực thực hiện thành công 3 đột phá chiến lược là cải cách thể chế, phát triển cơ sở hạ tầng, phát triển nguồn nhân lực nhằm thu hút FDI một cách bền vững trong giai đoạn hiện nay, Việt Nam cần tiếp tục đẩy mạnh cải cách thể chế, tiếp tục tăng cường hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam cho phù hợp với kinh tế thị trường và luật lệ quốc tế; huy động mọi nguồn lực để phát triển kết cấu hạ tầng, thực hiện minh bạch hóa và đơn giản hóa các thủ tục đầu tư, tăng cường kiểm tra kiểm soát việc vay vốn và sử dụng vốn vay một cách có hiệu quả. Kiên quyết triệt để chống lãng phí và tham nhũng để nâng cao niềm tin của các nhà đầu tư ở cả trong và ngoài nước; nhanh chóng và cần thiết phải cải các cơ chế sử dụng và đãi ngộ nhân lực theo hướng chú trọng người có thực tài chứ không chỉ dựa vào bằng cấp. Cần kiên quyết loại bỏ, xóa bỏ cách loại “chạy” như chạy chức chạy quyền, chạy bằng cấp, chạy danh hiệu, chạy chức danh... Phải xây dựng cho bằng được cơ chế sử dụng và đãi ngộ người tài trên cơ sở thi tuyển khách quan dựa trên các tiêu chí bình đẳng.

Tài liệu tham khảo:

Tổng cục Thống kê (2019), Báo cáo Điều tra Lao động - Việc làm quý I/2019, Hà Nội.

Tổng cục Thống kê (2020), Báo cáo tình hình Kinh tế - Xã hội quý IV/2020 và năm 2020, Hà Nội.

Ngân hàng Thế giới (2020), Báo cáo Phát triển Việt Nam 2019: Việt Nam - Kết nối vì Phát triển và Thịnh vượng chung, Washington DC.

Ths Lê Minh Hương, Viện Chiến lược và chính sách Tài chính, Đánh giá chính sách tài chính thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Việt Nam 11/12/2020.